

Số: 23 /TTr-UBND

TP. Nam Định, ngày 02 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÁN THÀNH CHỦ TRƯỞNG MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, THÀNH LẬP 03 PHƯỜNG VÀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP
XÃ THUỘC THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, HUYỆN MỸ LỘC.**

Kính gửi: HĐND thành phố Nam Định.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 26/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Nam Định giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Thông báo số 588- TB/TU ngày 12/6/2023 kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Nam Định về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 26/5/2023 của Tỉnh ủy Nam Định “Về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị”; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 17/8/2023 của UBND Thành phố về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thành phố Nam Định, giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Phương án số 21/PA-UBND ngày 20/10 /2023 của UBND tỉnh Nam Định về tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Nam Định;

Căn cứ Dự thảo Đề án Mở rộng ĐGHC thành phố Nam Định, thành lập 03 phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Nam Định, huyện Mỹ Lộc do Sở Nội vụ tỉnh Nam Định gửi kèm theo Văn bản số 240/SNV-XDCQ ngày 23/01/2024.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp lấy ý kiến cử tri trên địa bàn thành phố Nam Định; dự thảo đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định, thành lập 03 phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Nam Định, huyện Mỹ Lộc của UBND tỉnh Nam Định (có hồ sơ, tài liệu, văn bản chi tiết kèm theo).

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ tại Văn bản số 58/TTr-PNV ngày 01/02/2024; UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định, thành lập 03 phường và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Nam Định, huyện Mỹ Lộc.

UBND Thành phố kính trình./.

Nơi nhận: *SH*

- Như kính gửi;
- ĐB HĐND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Như



BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ VIỆC MỞ RỘNG ĐGHC TP. NAM ĐỊNH

(Kèm theo Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 02/02/2024 của UBND thành phố Nam Định)

STT	Phường, xã	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến				Ghi chú
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Đồng ý		Không đồng ý		
					Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	
1	Xã Lộc An	5.830	5.826	99.93	5.822	99.86	4	0.07	
2	Phường Văn Miếu	7.363	7.356	99.90	7.349	99.81	7	0.10	
3	Phường Trường Thi	11.909	11.886	99.81	11.863	99.61	23	0.19	
4	Phường Hạ Long	10.156	10.146	99.90	10.144	99.88	2	0.02	
5	Phường Thống Nhất	5.551	5.545	99.89	5.544	99.87	1	0.02	
6	Phường Quang Trung	6.097	6.091	99.90	6.090	99.89	1	0.02	
7	Phường Trần Tế Xương	9.155	9.136	99.79	9.117	99.58	19	0.21	
8	Phường Vị Hoàng	4.905	4.900	99.90	4.899	99.88	1	0.02	
9	Phường Vị Xuyên	5.767	5.766	99.98	5.765	99.97	1	0.02	
10	Phường Phan Đình Phùng	5.343	5.339	99.93	5.335	99.85	4	0.07	
11	Phường Nguyễn Du	3.635	3.630	99.86	3.625	99.72	5	0.14	
12	Phường Trần Hưng Đạo	3.983	3.981	99.95	3.979	99.90	2	0.05	
13	Phường Ngô Quyền	3.140	3.137	99.90	3.136	99.87	1	0.03	
14	Phường Trần Quang Khải	6.349	6.343	99.91	6.342	99.89	1	0.02	
15	Phường Năng Tĩnh	7.798	7.790	99.90	7.789	99.88	1	0.01	
16	Phường Bà Triệu	4.963	4.957	99.88	4.951	99.76	6	0.12	
17	Phường Trần Đăng Ninh	5.193	5.188	99.90	5.179	99.73	9	0.17	
18	Phường Cửa Bắc	10.726	10.697	99.73	10.668	99.46	29	0.27	
19	Phường Lộc Hạ	8.958	8.949	99.90	8.948	99.89	1	0.01	
20	Phường Lộc Vượng	11.342	11.331	99.90	11.320	99.81	11	0.10	
21	Phường Lộc Hòa	8.089	8.066	99.72	8.043	99.43	23	0.28	
22	Phường Mỹ Xá	12.738	12.725	99.90	12.712	99.80	13	0.10	
23	Phường Cửa Nam	4.644	4.640	99.91	4.636	99.83	4	0.09	

STT	Phường, xã	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến				Ghi chú
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Đồng ý		Không đồng ý		
					Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	
24	Xã Nam Phong	6.738	6.728	99.85	6.718	99.70	10	0.15	
25	Xã Nam Vân	5.128	5.094	99.34	5.060	98.67	34	0.66	
	Tổng	175.500	175.247	99.86	175.034	99.73	213	0.12	

Handwritten mark



**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ VIỆC THÀNH LẬP PHƯỜNG
(NAM PHONG, NAM VÂN)**

(Kèm theo Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 02/02/2024 của UBND thành phố Nam Định)

STT	Phường, xã	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến				Ghi chú
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Đồng ý		Không đồng ý		
					Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	
I	Về thành lập phường Nam Phong								
1	Xã Nam Phong	6.738	6.728	99.85	6.715	99.66	13	0.19	
II	Về thành lập phường Nam Vân								
1	Xã Nam Vân	5.128	5.094	99.34	5.063	98.73	31	0.60	

Handwritten mark



BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

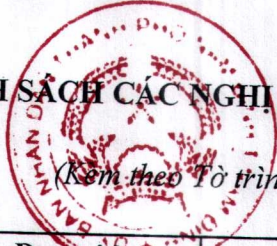
(Kèm theo Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 02/02/2024 của UBND thành phố Nam Định)

STT	Phường, xã	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến về phương án sắp xếp				Kết quả lấy ý kiến về tên gọi ĐVHC sau sắp xếp				Ghi chú
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		
					Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	
1	Xã Lộc An	5.830	5.826	99.93	5.819	99.81	7	0.12	5.809	99.64	17	0.29	
2	Phường Văn Miếu	7.363	7.356	99.90	7.350	99.82	6	0.08	7.350	99.82	6	0.08	
3	Phường Trường Thi	11.909	11.886	99.81	11.862	99.61	24	0.20	11.864	99.62	22	0.18	
	Cộng P. Trường Thi (mới)	25.102	25.068	99.86	25.031	99.72	37	0.15	25.023	99.69	45	0.18	
4	Phường Hạ Long	10.156	10.146	99.90	10.144	99.88	2	0.02	10.144	99.88	2	0.02	
5	Phường Thống Nhất	5.551	5.545	99.89	5.544	99.87	1	0.02	5.544	99.87	1	0.02	
6	Phường Quang Trung	6.097	6.091	99.90	6.090	99.89	1	0.02	6.090	99.89	1	0.02	
	Cộng P. Quang Trung (mới)	21.804	21.782	99.90	21.778	99.88	4	0.02	21.778	99.88	4	0.02	
7	Phường Trần Tế Xương	9.155	9.136	99.79	9.119	99.61	17	0.19	9.111	99.52	25	0.27	
8	Phường Vị Hoàng	4.905	4.900	99.90	4.899	99.88	1	0.02	4.899	99.88	1	0.02	
9	Phường Vị Xuyên	5.767	5.766	99.98	5.765	99.97	1	0.02	5.765	99.97	1	0.02	

Handwritten signature or mark.

STT	Phường, xã	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến về phương án sắp xếp				Kết quả lấy ý kiến về tên gọi ĐVHC sau sắp xếp				Ghi chú
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		
					Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ so với tổng số cử tri trên địa bàn (%)	
	Cộng P. Vị Xuyên (mới)	19.827	19.802	99.87	19.783	99.78	19	0.10	19.775	99.74	27	0.14	
10	Phường Phan Đình Phùng	5.343	5.339	99.93	5.323	99.63	16	0.30	5.319	99.55	20	0.37	
11	Phường Nguyễn Du	3.635	3.630	99.86	3.625	99.72	5	0.14	3.625	99.72	5	0.14	
12	Phường Trần Hưng Đạo	3.983	3.981	99.95	3.980	99.92	1	0.03	3.980	99.92	1	0.03	
	Cộng P. Trần Hưng Đạo (mới)	12.961	12.950	99.92	12.928	99.75	22	0.17	12.924	99.71	26	0.20	
13	Phường Ngô Quyền	3.140	3.137	99.90	3.136	99.87	1	0.03	3.136	99.87	1	0.03	
14	Phường Trần Quang Khải	6.349	6.343	99.91	6.342	99.89	1	0.02	6.342	99.89	1	0.02	
15	Phường Năng Tĩnh	7.798	7.790	99.90	7.789	99.88	1	0.01	7.789	99.88	1	0.01	
	Cộng P. Năng Tĩnh (mới)	17.287	17.270	99.90	17.267	99.88	3	0.02	17.267	99.88	3	0.02	
16	Phường Bà Triệu	4.963	4.957	99.88	4.951	99.76	6	0.12	4.951	99.76	6	0.12	
17	Phường Trần Đăng Ninh	5.193	5.188	99.90	5.183	99.81	5	0.10	5.183	99.81	5	0.10	
18	Phường Cửa Bắc	10.726	10.697	99.73	10.668	99.46	29	0.27	10.668	99.46	29	0.27	
	Cộng P. Cửa Bắc (mới)	20.882	20.842	99.81	20.802	99.62	40	0.19	20.802	99.62	40	0.19	

02



DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỌND CẤP XÃ ĐỐI VỚI CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 02/02/2024 của UBND thành phố Nam Định)

TT	Đơn vị ban hành	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung Nghị quyết
1	HỌND Xã Lộc An	01/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập xã Lộc An với phường Văn Miếu và phường Trường Thi để thành lập phường Trường Thi
2	HỌND Phường Văn Miếu	01/NQ-HỌND	31/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập xã Lộc An với phường Văn Miếu và phường Trường Thi để thành lập phường Trường Thi
3	HỌND Phường Trường Thi	01/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập xã Lộc An với phường Văn Miếu và phường Trường Thi để thành lập phường Trường Thi
4	HỌND Phường Hạ Long	01/NQ-HỌND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập phường Hạ Long với phường Thống Nhất và phường Quang Trung để thành lập phường Quang Trung
5	HỌND Phường Thống Nhất	36/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập phường Hạ Long với phường Thống Nhất và phường Quang Trung để thành lập phường Quang Trung
6	HỌND Phường Quang Trung	37/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập phường Hạ Long với phường Thống Nhất và phường Quang Trung để thành lập phường Quang Trung
7	HỌND Phường Trần Tế Xương	41/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Trần Tế Xương với phường Vị Hoàng và phường Vị Xuyên để thành lập phường Vị Xuyên
8	HỌND Phường Vị Hoàng	36/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Trần Tế Xương với phường Vị Hoàng và phường Vị Xuyên để thành lập phường Vị Xuyên
9	HỌND Phường Vị Xuyên	42/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Trần Tế Xương với phường Vị Hoàng và phường Vị Xuyên để thành lập phường Vị Xuyên
10	HỌND Phường Phan Đình Phùng	01/NQ-HỌND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Phan Đình Phùng với phường Nguyễn Du và phường Trần Hưng Đạo để thành lập phường Trần Hưng Đạo
11	HỌND Phường Nguyễn Du	32/NQ-HỌND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Phan Đình Phùng với phường Nguyễn Du và phường Trần Hưng Đạo để thành lập phường Trần Hưng Đạo
12	HỌND Phường Trần Hưng Đạo	02/NQ-HỌND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Phan Đình Phùng với phường Nguyễn Du và phường Trần Hưng Đạo để thành lập phường Trần Hưng Đạo
13	HỌND Phường Ngô Quyền	38/NQ-HỌND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Ngô Quyền với phường Trần Quang Khải và phường Năng Tĩnh để thành lập phường Năng Tĩnh

TT	Đơn vị ban hành	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung Nghị quyết
14	HĐND Phường Trần Quang Khải	01/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Ngô Quyền với phường Trần Quang Khải và phường Năng Tĩnh để thành lập phường Năng Tĩnh
15	HĐND Phường Năng Tĩnh	01/NQ-HĐND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Ngô Quyền với phường Trần Quang Khải và phường Năng Tĩnh để thành lập phường Năng Tĩnh
16	HĐND Phường Bà Triệu	01/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Bà Triệu với phường Trần Đăng Ninh và phường Cửa Bắc để thành lập phường Cửa Bắc
17	HĐND Phường Trần Đăng Ninh	01/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Bà Triệu với phường Trần Đăng Ninh và phường Cửa Bắc để thành lập phường Cửa Bắc
18	HĐND Phường Cửa Bắc	01/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; Sáp nhập Bà Triệu với phường Trần Đăng Ninh và phường Cửa Bắc để thành lập phường Cửa Bắc
19	HĐND Phường Lộc Hạ	46/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định
20	HĐND Phường Lộc Vượng	34/NQ-HĐND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định
21	HĐND Phường Lộc Hòa	36/NQ-HĐND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định
22	HĐND Phường Mỹ Xá	34/NQ-HĐND	29/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định
23	HĐND Phường Cửa Nam	36/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định
24	HĐND Xã Nam Phong	01/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; thành lập phường Nam Phong
25	HĐND Xã Nam Vân	01/NQ-HĐND	30/01/2024	Tán thành chủ trương Mở rộng ĐGHC TP. Nam Định; thành lập phường Nam Vân